TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Dương Văn Mạo.**

Bà: **Hoàng Thị Thào.**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà **Hứa Thị Hồng Tươi** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn A, sinh ngày: 28/3/1990 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Tô H và bà Ma Thị Đ; Vợ Mùng Thị L và 02 con; tiền án: 03 (Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 06/2015/HSST ngày 19/11/2015), Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 03/2016/HSST ngày 08/11/2016), Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 06/2019/HSST ngày 08/5/2019)); tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:* Bà **Nguyễn Phương Bằng** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Vi Tô H**, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

- **Hoàng Dương H**, sinh năm 1989. Vắng mặt.

- **Lý Văn Ch**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 24/7/2019, tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn Vi Văn A bị tổ công tác Công an huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang do có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác phát hiện tại túi quần bên phải đang mặc của Vi Văn A có 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine, tổ công tác tiến hành niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1. Thu 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc của Vi Văn A, tổ công tác đã đưa người và các vật chứng thu giữ về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của bị cáo Vi Văn A tại thôn P, xã Đ, huyện B kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Vi Văn A.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong để cân xác định khối lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn A được 0,12 gam rồi tiếp tục niêm phong toàn bộ 0,12 gam chất bột màu trắng vào phong bì kín ký hiệu A2 và bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 120/KTHS-MT ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,120 g (Không phẩy một hai không gam). Sau giám định, mẫu chất bột còn lại là 0,090 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T120 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bị cáo Vi Văn A khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (Heroine) nên khoảng 08 giờ ngày 24/7/2019, bị cáo Vi Văn A đi từ nhà ở thôn P ra thị trấn C, huyện B để uống thuốc Methadone tại trung tâm y tế huyện B. Khi đang ăn sáng ở gần đó thì bị cáo gặp một người đàn ông bị cáo không quen biết cũng đang ăn sáng trong quán, thấy người đàn ông giống người nghiện ma túy, qua việc tiếp xúc và nói chuyện bị cáo đã nhờ người đàn ông đó mua hộ 100.000 đồng ma túy về để sử dụng, người đàn ông đó đồng ý. Sau khi uống thuốc Methadone xong, bị cáo quay lại quán ăn sáng, khoảng 10 phút sau thì

người đàn ông này quay lại đưa cho bị cáo một gói nhỏ ma túy, bị cáo cất gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để vào túi quần bên phải đang mặc của mình. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị cáo trở về nhà, khi về đến đoạn đường gần nhà thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang và thu giữ được 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,120 gam để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen màn hình cảm ứng, 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất.

Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSBB ngày 31/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Vi Văn A về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Vi Văn A theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Vi Văn A phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Vi Văn A từ 05 đến 06 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 06/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/7/2019).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Văn A khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt), người chứng kiến vắng mặt. Mặt khác, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn A đều thừa nhận: Khoảng 09 giờ ngày 24/7/2019 bị cáo Vi Văn A nhờ một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở cổng Trung tâm y tế huyện B mua 01 gói nhỏ chất ma túy trọng lượng là 0,120 gam với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Vi Văn A đi về, khi về đến đoạn đường gần nhà thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,120 gam. Mục đích Vi Văn A mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Ngày 08/5/2019, bị cáo Vi Văn A bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 08/5/2019) với tình tiết tăng nặng là tái phạm nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm."

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vi Văn A đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản" (Án số 01/2007/HS-ST ngày 16/02/2007)*. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản" (Bản án số 06/2015/HSST ngày 19/11/2015)*. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản" (Bản án số 03/2016/HSST ngày 08/11/2016)*. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản" (Bản án số 06/2019/HSST ngày 08/5/2019)*. Ngày 18/6/2015 bị công an xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* (Quyết định số 09/QĐ-XPHC).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo"* là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có bố đẻ là Vi Tô H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân Chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma tuý và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại bản án số 06/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Vi Văn A 18 *(Mười tám)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vi Văn A.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã lấy lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T120, bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là: 0,090 g (Không phẩy không chín không gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Vi Văn A (1990) Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu "T120", mặt sau có 05 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long;

- 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng;

- 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

Đối với điện thoại di động Vivo màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản bị cáo mượn của ông Vi Tô H bố đẻ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra công an huyện B đã trả lại cho ông Vi Tô H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn A có khai nhờ một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ mua hộ ma túy (Heroine) nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Vi Văn A 05 *(Năm)* năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 18 *(mười tám)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo Bản án số: 06/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là

06 *(Sáu)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/7/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T120, bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu A2 còn lại là: 0,090 g (Không phẩy không chín không gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Vi Văn A (1990) Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu "T120", mặt sau có 05 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng long;

- 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng;

- 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn A.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QL,NVLQ;(1)
- Chi cục THADS huyện B;(1)
- Công an huyện B;(2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;(1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn